

Bản án số: 51/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 19/7/2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lại Thị Ngọc Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Kim Oanh.
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Tuấn-Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 401/2017/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1971; thường trú: Thôn Châu S, xã Tế N, huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Nhà số 9, đường số 7, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1970; thường trú: Xã Hoàng G, huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Nhà số 9, đường số 7, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2016 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Duy T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 2015, bà và ông T phát sinh mâu thuẫn do ông T không quan tâm, chăm sóc bà và con. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Duy T.

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Duy T có 01 con chung tên Nguyễn Thảo M, sinh ngày 24/02/2014, hiện nay con chung đang sống cùng bà và ông T. Sau khi Tòa án không công nhận vợ chồng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 03/7/2017 và trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Duy T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy T thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thu H về thời gian sống chung và việc không đăng ký kết hôn. Nay xác định tình cảm giữa ông, bà không còn nên ông T thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà H, yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Thu H.

Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Thống nhất với nguyên đơn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên bà H và ông T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Duy T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn nên là hôn nhân không hợp pháp. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, đề nghị hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Bà Nguyễn Thu H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Duy T, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là vụ án là tranh chấp, ly hôn nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tạm trú tại phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H và bị đơn ông Nguyễn Duy T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Duy T chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng không có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và khoản 4, Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ giữa bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Duy T do không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng, vì vậy yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà Nguyễn Thu H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Duy T có một con chung tên Nguyễn Thảo M, sinh ngày 24/02/2014. Tại biên bản hòa giải ngày 03/7/2017, bà H và ông T đã thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng, cụ thể: Bà Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 24/02/2014, bà H không yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là ý chí tự nguyện của bà H và ông T, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà H và ông T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Duy T.

2. Về con chung: Buộc ông Nguyễn Duy T giao con chung tên Nguyễn Thảo M, sinh ngày 24/02/2014 cho bà Nguyễn Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Duy T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thu H và ông Nguyễn Duy T đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009464 ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lại Thị Ngọc Liên**

**Hội đồng xét xử sơ thẩm**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Dĩ An, ngày 19 tháng 7 năm 2017*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Kim Oanh;  
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

Căn cứ vào Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ phút ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “tranh chấp ly hôn, nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu Hương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy Toàn.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa; Hội đồng xét xử tiến hành thảo luận và biểu quyết về các vấn đề sau:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thu Hương và ông Nguyễn Duy Toàn.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Buộc ông Nguyễn Duy Toàn giao con chung tên Nguyễn Thảo My, sinh ngày 24/02/2014 cho bà Nguyễn Thu Hương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Duy Toàn không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thu Hương và ông Nguyễn Duy Toàn đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu Hương phải chịu 300.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009464 ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc lúc      giờ      phút cùng ngày.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**